

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST;
Ngày: 19-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trương Nguơn

Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Khanh D, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 082095005167 cấp ngày 15/4/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Lê Thị Hồng T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 21/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TA; bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang từ ngày 25/4/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị Kim T, sinh năm 1996, tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 082196007899 cấp ngày 03/4/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thiệu L và bà Lê Thị L1; chồng: Phạm Văn H Trước; con: Phạm Thị Hồng L2; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 27/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở

cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 22/2024/QĐ-TA; bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang từ ngày 25/4/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Trần Hoàng P, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Khanh D cùng bị cáo Phan Thị Kim T thuê Phòng trọ số 3- Nhà trọ N, thuộc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang để tạm trú và chung sống như vợ chồng.

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/4/2024, D điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave (xe không rõ biển số; mượn của người thanh niên tên D, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể là bạn của bị cáo D) chở T đến khu vực trước quán T- thuộc huyện C, tỉnh Tiền Giang gặp người thanh niên tên Tuấn A (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), để cùng Tuấn A đi lấy tiền nợ cho T1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể; là bạn của bị can D). Khi D điều khiển xe chở T đi trên tuyến Quốc lộ 50, gần khu vực trước quán T thì gặp Tuấn A điều khiển xe (không rõ biển số), rồi Tuấn A dẫn D, T đi được khoảng 15m thì Tuấn A nghe điện thoại, sau khi nghe điện thoại xong Tuấn A kêu D đi về vì người nợ tiền hứa sẽ chuyển khoản trả cho T1. Lúc này, D hỏi xin ma túy của Tuấn Anh một ít để sử dụng thì Tuấn A đồng ý, nên lấy trong túi quần ra cho D 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá. Sau đó, D cầm gói ma túy đưa cho T cầm trong lòng bàn tay trái, rồi điều khiển xe chở T về phòng trọ số 03 - Nhà trọ N. Khi về đến phòng trọ, T đưa gói ma túy lại cho D, D đem gói ma túy cất giấu vào trong một cái hộp nhựa đựng mắt kính màu đen, rồi đi tắm. Trong khi D đi tắm, T một mình lấy gói ma túy đá ra, dùng kéo cắt lấy một ít ma túy cho vào cái phễu thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T sử dụng; phần ma túy đá còn lại T, dùng bật lửa hơ kín lại rồi cất lại chỗ cũ. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/04/2024, D lấy gói ma túy đá trong hộp mắt kính ra, lấy cây kéo cắt và đổ một ít ma túy vào cái phễu thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để D sử dụng; phần ma túy đá còn lại D hơ kín lại rồi đem cất giấu lại chỗ cũ. Đến 15 giờ 45 phút ngày 24/4/2024, Công an huyện G, tỉnh Tiền

Giang phối hợp Công an xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang đến Phòng trọ số 3-Nhà trọ N để mời D, T đi chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc thì phát hiện bên trong cái hộp nhựa đựng mắt kính màu đen trên bàn gỗ bên trong phòng trọ của D, T có một gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy đá và bên trong cái phễu thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có chứa ma túy đá nên tiến hành lập biên bản, thu giữ, niêm phong ma túy và tạm giữ các tang vật có liên quan.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 18 giờ 30 ngày 24/04/2024 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G lập ghi nhận:

Vị trí số 1: 01 kệ gỗ, có kích thước (0,85x0,17x0,88) mét, bên trên kệ có 03 ngăn cách vách tường hướng Bắc 1,50 mét, liền kề với cửa ra vào.

Vị trí số 2: 01 tủ, tủ có 01 cánh tủ, một hộc tủ và 01 kệ, có kích thước (0,42x0,22x0,37) mét, tủ nằm liền kề với kệ gỗ cách vách tường hướng Bắc 01,60 mét.

Vị trí số 3: 01 bàn gỗ, mặt bàn có kích thước (0,40 x 0,50 x 0,20) mét ở giữa phòng, cách nhà vệ sinh 01 mét 70 và cách vách hướng Bắc 02 mét 40.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 66 ngày 26/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Gói 1 (kí hiệu 1) các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1576 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 (kí hiệu 2) các mẫu tinh thể màu vàng nhạt gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0697 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói 1: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,1285 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 66/1 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024.

- Gói 2: Các mẫu tinh thể màu vàng nhạt còn lại sau giám định có khối lượng 0,0558 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 66/2 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án thu giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) cái hộp nhựa màu đen (loại hộp đựng mắt kính), kích thước (15,5 x 5 x 4)cm, trên hộp có dòng chữ MẮT KÍNH TIỀN GIANG được thu giữ trên bàn gỗ bên trong phòng trọ số 3. Bên trong có chứa:

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím, dài 14,5 cm, được vát nhọn một đầu; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu tím, dài 3,9cm, được vát nhọn một đầu; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài 2,7cm, được vát nhọn một đầu; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, dài 6,4cm, được vát nhọn một đầu.

+ Một gói ny-lon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, kích thước (02 x 2,5)cm.

- Một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: một lọ thủy tinh cao 5,5cm, đường kính đáy 04cm, nắp bằng nhựa, trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa màu đỏ dài 28,5cm và một cái phễu thủy tinh gắn vào ống hút nhựa có tổng chiều dài 20,5cm, bên trong cái phễu có chứa tinh thể màu vàng nhạt được phát hiện thu giữ trong tủ gỗ, bên trong phòng trọ của D và T.

- 01 (một) cái phễu thủy tinh có tổng chiều dài 19cm được phát hiện thu giữ bên trong hộp giấy trên kệ gỗ, bên trong phòng trọ của D và T.

- 01 (một) cái hộp quẹt gas màu đỏ được phát hiện thu giữ trong tủ gỗ, bên trong phòng trọ của D và T.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 15,7cm được phát hiện thu giữ trong hộp kim loại trên bàn gỗ, bên trong phòng trọ của D và T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen, số IMEI trên thân máy 4035/90/352267/8 thu giữ trên người của D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, trên thân máy có chữ 4G thu giữ trên người của T.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSGCT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Trần Khanh D và Phan Thị Kim T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Khanh D và Phan Thị Kim T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Khanh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thị Kim T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/1 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/2 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Hộp nhựa đựng mắt kính màu đen, kích thước (15,5x5x4)cm, trên hộp có dòng chữ MẮT KÍNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Ống hút nhựa màu tím, dài 14,5 cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu tím, dài 3,9cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu trắng, dài 2,7cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu đỏ, dài 6,4cm, được vát nhọn một đầu, số lượng: 4 đoạn, tình trạng: niêm phong.

- Phễu thủy tinh có tổng chiều dài 19cm, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Hộp quẹt gas màu đỏ, số lượng: 01 cái.

- Kéo bằng kim loại dài 15,7 cm, số lượng: 01 cái.

Đề nghị trả lại:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen, số IMEI trên thân máy 4035/90/352267/8, tình trạng: niêm phong cho bị cáo D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, trên thân máy có chữ 4G, tình trạng: niêm phong cho bị cáo T.

Đối với hành vi "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng" của Phan Thị Kim T và Trần Khanh D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không xử lý mà chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện G xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T về hành vi “ đang có chồng mà sinh sống như vợ chồng với người khác” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.

Đối với người thanh niên tên Tuấn A do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ để làm rõ hành vi, tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự mà sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt người làm chứng: Xét thấy người làm chứng Trần Hoàng P, Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không cản trở đến việc xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 24/4/2024, tại Phòng trọ số 3- Nhà trọ N, thuộc ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Trần Khanh D và bị cáo Phan Thị Kim T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2273 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKSGCT ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Trần Khanh D, Phan Thị Kim T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó để tự giác cai nghiện, làm bài học cho bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt mà tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy

để sử dụng. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt áp dụng:

[6.1] Bị cáo Trần Khanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TA ngày 21/3/2024. Nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù mới đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này bị cáo D là người khởi xướng xin ma túy để xảy ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo D phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo T. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Trần Khanh D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là có cơ sở.

[6.2] Bị cáo Phan Thị Kim T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 22/2024/QĐ-TA ngày 27/3/2024 và có hành vi “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng”. Nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù mới đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Kim T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở.

[7] Đối với hành vi "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng" của bị cáo Phan Thị Kim T và bị cáo Trần Khanh D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân huyện G xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T về hành vi “đang có chồng mà sinh sống như vợ chồng với người khác” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định 82/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình là có cơ sở. Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1091/QĐ-XPHC

ngày 23/10/2024 đối với Phan Thị Kim T về hành vi vi phạm “Đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác” với số tiền 4.000.000 đồng, Phan Thị Kim T chưa nộp phạt.

[8] Đối với người thanh niên tên Tuấn Anh do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ để làm rõ hành vi, tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự mà sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

[9] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là có cơ sở, gồm các vật chứng:

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/1 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/2 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Hộp nhựa đựng mắt kính màu đen, kích thước (15,5x5x4)cm, trên hộp có dòng chữ MẮT KÍNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Ống hút nhựa màu tím, dài 14,5 cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu tím, dài 3,9cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu trắng, dài 2,7cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu đỏ, dài 6,4cm, được vát nhọn một đầu, số lượng: 4 đoạn, tình trạng: niêm phong.

- Phễu thủy tinh có tổng chiều dài 19cm, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Hộp quẹt gas màu đỏ, số lượng: 01 cái.

- Kéo bằng kim loại dài 15,7 cm, số lượng: 01 cái.

Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen, số IMEI trên thân máy 4035/90/352267/8, tình trạng: niêm phong là có cơ sở.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, trên thân máy có chữ 4G, tình trạng: niêm phong là có cơ sở.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự .

2. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Khanh D, Phan Thị Kim T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Khanh D 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị Kim T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/1 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Bì thư được niêm phong ký hiệu số : 66/2 ghi ngày 26 tháng 4 năm 2024, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều L3 (Giám định viên), Trần Thanh D (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên : Võ Trường A1 (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG.

- Hộp nhựa đựng mắt kính màu đen, kích thước (15,5x5x4)cm, trên hộp có dòng chữ MẮT KÍNH TIỀN GIANG, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Ống hút nhựa màu tím, dài 14,5 cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu tím, dài 3,9cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu trắng, dài 2,7cm, được vát nhọn một đầu; ống hút nhựa màu đỏ, dài 6,4cm, được vát nhọn một đầu, số lượng: 4 đoạn, tình trạng: niêm phong.

- Phễu thủy tinh có tổng chiều dài 19cm, số lượng: 01 cái, tình trạng: niêm phong.

- Hộp quẹt gas màu đỏ, số lượng: 01 cái.

- Kéo bằng kim loại dài 15,7 cm, số lượng: 01 cái.

Trả lại cho bị cáo D 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh đen, số IMEI trên thân máy 4035/90/352267/8, tình trạng: niêm phong.

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng đồng, trên thân máy có chữ 4G, tình trạng: niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Khanh D, Phan Thị Kim T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh TG;
- THADS huyện G;
- Phòng PV 06 Công an Tỉnh TG
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân